

BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG
BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2018

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018.

Chương trình xác định mục tiêu năm 2018: tiếp tục đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội; thực hiện có trọng tâm, trọng điểm để tạo chuyển biến rõ rệt trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với những kết quả cụ thể; tập trung xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm phát huy cao nhất mọi nguồn lực để thực hiện các mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế, ổn định đời sống của nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội.



Ảnh minh họa

Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực quy định của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể. Về quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, trong năm 2018, thực hiện siết chặt kỷ luật tài khóa - ngân sách nhà nước; bảo đảm chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng dự toán được Quốc hội thông qua. Triệt để tiết kiệm phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực ngay từ các khâu xác định nhiệm vụ, lập, phân bổ, giao dự toán ngân sách năm 2018 cho các bộ, cơ quan, đơn vị.



SỐ 07/2018

Từ 21/02 - 02/03/2018

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỦ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

Trong đó, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương, các khoản đóng góp cho người lao động theo quy định) để tạo nguồn cải cách tiền lương, đẩy mạnh khoán chi hành chính. Giảm tần suất và thắt chặt các khoản kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, công tác phí; phấn đấu tiết kiệm 12% so với dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với các khoản kinh phí chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp, chi tiếp khách, khánh tiết, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm. Hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; phấn đấu tiết kiệm 15% chi đoàn ra, đoàn vào so với dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt; không bố trí đoàn ra trong chi thường xuyên các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Tiếp tục thực hiện cắt giảm 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình quan trọng quốc gia, công trình dự án nhóm A, công trình có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của địa phương.

Tiết kiệm triệt để trong quản lý, sử dụng kinh phí của đề tài nghiên cứu khoa học, không đề xuất, phê duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi, chưa xác định được nguồn kinh phí thực hiện. Từng bước chuyển việc bố trí kinh phí hoạt động thường xuyên sang thực hiện phương thức Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ nghiên cứu; thực hiện khoán kinh phí theo kết quả đầu ra.

Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo. Đầu tư ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục công lập cần có trọng điểm, tập trung ưu tiên cho giáo dục phổ cập và tiếp tục kiên cố hóa trường học, nhất là đối với các cơ sở giáo dục ở các vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng núi, biên giới và hải đảo. Khuyến khích xã hội hóa đầu tư phát triển trường chất lượng cao ở tất cả các cấp học. Triển khai có hiệu quả chế độ học phí mới nhằm bảo đảm sự chia sẻ hợp lý giữa nhà nước, người học và các thành phần xã hội.

Tăng cường huy động các nguồn đầu tư của xã hội cho y tế gắn với lộ trình điều chỉnh giá, phí dịch vụ y tế; có chính sách giám sát, nâng cao hiệu quả trong việc mua sắm trang thiết bị và thuốc, vật tư y tế; gắn việc điều chỉnh giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh với lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân, lộ trình cải cách tiền lương; đồng thời tăng cường kiểm soát chi phí khám, chữa bệnh. Thực hiện minh bạch giá dịch vụ y tế, phân định rõ phần chi từ ngân sách nhà nước và phần chi của người sử dụng dịch vụ y tế; rà soát các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định để ưu tiên bố trí nguồn lực đối với các chương trình, dự án cần thiết, hiệu quả, cắt giảm các chương trình, dự án có nội dung trùng lặp, kém hiệu quả.

Phấn đấu giảm khoảng 2,5% số đơn vị sự nghiệp công lập

Cũng về quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập; tăng quyền tự chủ và thúc đẩy xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, đảm bảo mục tiêu đến năm

2021 phần đầu có 10% đơn vị tự chủ tài chính, giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2011 - 2015.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực cụ thể; khẩn trương hoàn thiện, ban hành các văn bản hướng dẫn cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện cơ chế giá thị trường có sự điều tiết của Nhà nước đối với giá các dịch vụ sự nghiệp công quan trọng như y tế, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp theo lộ trình tính đúng, tính đủ các yếu tố chi phí, tránh tác động mạnh đến mặt bằng giá cả và lạm phát. Ngân sách nhà nước giảm cấp chi thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp công lập đối với các khoản chi đã được kết cấu vào giá dịch vụ, dành nguồn hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng chính sách trong sử dụng dịch vụ công, tạo nguồn cải cách tiền lương và tăng chi đầu tư, mua sắm để nâng cao chất lượng sự nghiệp công. Đổi mới cơ chế hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở kết quả đầu ra.

Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập để tinh gọn đầu mối, giảm biên chế, nâng cao hiệu quả hoạt động, phần đầu giảm khoảng 2,5% số đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện cơ chế tài chính như doanh nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện; cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện, trừ các bệnh viện, trường học; sáp nhập, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động kém hiệu quả.

Dừng việc giao bổ sung biên chế

Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động, quản lý chặt chẽ số lượng biên chế công chức, biên chế sự nghiệp. Dừng việc giao bổ sung biên chế. Chấm dứt việc tự phê duyệt và giao biên chế vượt quá số đã được cấp có thẩm quyền giao; có kế hoạch và giải pháp để giải quyết dứt điểm số biên chế vượt quá số biên chế được giao. Các cơ quan, đơn vị chưa sử dụng hết số biên chế được giao phải xem xét, cắt giảm phù hợp. Trong năm 2018, giảm 1,7% biên chế công chức so với số giao năm 2015; giảm tối thiểu 2,5% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với số giao năm 2015. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ tuyển dụng số cán bộ, công chức, viên chức mới không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện tinh giản biên chế, đã giải quyết chế độ nghỉ hưu hoặc thôi việc theo quy định.

Thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, giảm đầu mối, giảm tối đa cấp trung gian, giảm cấp phó; điều chỉnh dứt điểm các vấn đề còn chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan trong hệ thống tổ chức nhà nước; gắn với tinh giản biên chế nhằm nâng cao hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức viên chức. Tiến hành sáp nhập, giải thể đơn vị, bộ máy hoạt động không hiệu quả.

Đổi mới căn bản cách thức quản lý và thái độ làm việc của công chức nhà nước, phục vụ đi đôi với quản lý; minh bạch hóa quản lý nhà nước, tăng cường kỷ luật công vụ, kỷ cương đối với

cán bộ, công chức, cơ quan nhà nước. Xử lý nghiêm các trường hợp không tuân thủ, có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức công vụ.

Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác cải cách hành chính để góp phần hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020, nâng cao hiệu quả của hoạt động công vụ.

Nguồn: baohinhphu.vn

QUYẾT TÂM CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ ĐANG ĐI VÀO CUỘC SỐNG

Hình ảnh về một Chính phủ liêm chính, kiến tạo, hành động, phục vụ ngày càng đậm nét và quyết tâm, nỗ lực của Chính phủ, của Thủ tướng đang đi vào những việc cụ thể nhất.

Sau khi lắng nghe các ý kiến, phát biểu kết thúc tại hội nghị với các hiệp hội, doanh nghiệp và cơ quan có liên quan về các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Nghị định số 116/2017/NĐ-CP quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô và Thông tư số 03/2018/TT-BGTVT về sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô ngày 26/2, Bộ trưởng Mai Tiến Dũng cho biết sẽ tiếp thu nghiêm túc toàn bộ các ý kiến, sẽ đưa ra giải pháp sớm nhất và chậm nhất trong tuần sau sẽ họp các bộ, cơ quan để xem xét từng khía cạnh, từng vấn đề. Bộ trưởng nhắc lại yêu cầu, quyết tâm của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc trong xây dựng một Chính phủ liêm chính, kiến tạo, hành động, phục vụ, nói đi đôi với làm: “Thủ tướng chỉ đạo quyết liệt, minh bạch chứ không phải hứa để đó, mà nói là làm”.

Nhìn rộng hơn, hội nghị mà Văn phòng Chính phủ vừa tổ chức chỉ là một ví dụ cho thấy quyết tâm của Thủ tướng trong việc xây dựng Chính phủ liêm chính, kiến tạo, hành động, phục vụ đang đi vào cuộc sống. Trong đó, nổi bật là những quyết định, chỉ đạo của Chính phủ, của Thủ tướng trong cải thiện môi trường kinh doanh, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

Hồi đầu tháng 2 vừa qua, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã ký ban hành một Nghị định khiến cộng đồng doanh nghiệp “nức lòng”, sau một thời gian dài diễn ra nhiều cuộc đối thoại và cả tranh cãi giữa các doanh nghiệp với Bộ Y tế. Đó là Nghị định số 15 thay thế Nghị định số 38/2012/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

Theo các ước tính, việc thực thi Nghị định 15 sẽ giảm trên 90% chi phí hành chính, giúp tiết kiệm 10 triệu ngày công, 3.700 tỷ đồng mỗi năm cho doanh nghiệp. Đặc biệt, để tạo thuận lợi hơn nữa cho doanh nghiệp, Nghị định này có hiệu lực ngay lập tức kể từ ngày ký, thay vì 45 ngày như thông lệ.

Hơn thế nữa, Nghị định đã thể hiện sự thay đổi tư duy quản lý, từ tiền kiểm sang hậu kiểm, phân quyền mạnh mẽ hơn và nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp lên đến 100% đối với sản phẩm của mình để bảo đảm an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng.

Sắp tới, dự kiến, nhiều Hội nghị lớn sẽ được Chính phủ tổ chức nhằm bàn về về những giải pháp, quyết sách chỉ đạo tầm quốc gia.

Có thể kể đến các Hội nghị bàn các giải pháp: Thúc đẩy thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; cải thiện, nâng cao năng suất, chất lượng lao động; các giải pháp tổng thể thúc đẩy xuất khẩu; phát triển công nghiệp hỗ trợ; phát triển thị trường vốn, tài chính trong điều kiện cách mạng 4.0; đổi mới nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước; giải pháp tích tụ, tập trung đất đai đáp ứng yêu cầu sản xuất nông nghiệp quy mô lớn...

Các doanh nghiệp đã đánh giá rất cao vai trò của Chính phủ, Bộ Y tế trong việc tiếp thu ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp, nỗ lực đưa ra Nghị định mới này. Đồng thời, mong muốn các bộ, ngành lĩnh vực khác còn chần chừ hãy học tập cách làm của Bộ Y tế.

Một văn bản khác cũng được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao đó là Nghị định 08/2018/NĐ-CP sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. Được Thủ tướng ký ban hành ngày 15/1, Nghị định này đã cắt giảm 675 điều kiện đầu tư kinh doanh trong 8 lĩnh vực, tương đương 55% trong tổng số 1.216 điều kiện đầu tư kinh doanh mà Bộ Công Thương quản lý. Điều này càng ý nghĩa khi Bộ Công Thương chính là Bộ có nhiều điều kiện kinh doanh nhất.

Trong ngày đầu tiên của năm mới 2018, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã ký ban hành Nghị quyết 01 thể hiện rõ tinh thần quyết liệt, hành động ngay từ ngày đầu, tháng đầu. Nghị quyết đã nêu rõ 9 nhóm nhiệm vụ, giải pháp lớn và 242 nhiệm vụ cụ thể; nêu rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian hoàn thành từng công việc.

Trong đó, Chính phủ đã yêu cầu trong năm nay, phải phấn đấu đưa Việt Nam vào nhóm ASEAN-4 về năng lực cạnh tranh và môi trường kinh doanh, trong đó bảo đảm cắt giảm, đơn giản hóa 50% danh mục hàng hóa, sản phẩm và thủ tục kiểm tra chuyên ngành, cắt giảm, đơn giản hóa 50% điều kiện đầu tư kinh doanh. Theo các chuyên gia và cộng đồng doanh nghiệp, đây là những con số hết sức ấn tượng và đòi hỏi nỗ lực lớn của các bộ, ngành, cơ quan.

Thực hiện yêu cầu của Thủ tướng, ngày 28/2, Tổ công tác của Thủ tướng sẽ tiến hành kiểm tra 16 bộ, cơ quan về việc triển khai nhiệm vụ cắt giảm thủ tục nói trên. Các Bộ sẽ phải nêu rõ các phương án cụ thể cắt giảm danh mục sản phẩm, hàng hóa phải kiểm tra, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục kiểm tra, phương án đơn giản, cắt giảm hoặc bãi bỏ điều kiện kinh doanh...

Trong những ngày đầu năm, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc cũng đã tới làm việc ở hàng loạt bộ, cơ quan nhằm đôn đốc, thúc đẩy, nhắc nhở các công việc. Thậm chí, đích thân Thủ tướng còn có những cuộc làm việc “vượt cấp” như buổi làm việc tại Tổng cục Thuế, Tổng cục Thống kê.

Ông liên tục nhấn mạnh tinh thần được nêu trong phương châm 10 chữ của Chính phủ: “Kỷ cương - Liêm chính - Hành động - Sáng tạo - Hiệu quả”, các bộ, cơ quan, địa phương cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, vượt qua tư duy nhiệm kỳ, lợi ích cục bộ, có khát vọng lớn và hành động cụ thể để tạo chuyển biến trong công việc, góp phần đưa đất nước phát triển.

“Quan trọng nhất là tổ chức thực hiện, là một khâu yếu, một nút thắt cổ chai hiện nay, phải được tháo gỡ. Từ lời nói đến hành động, từ hội trường ủy ban, tỉnh ủy đến dân, đến cơ sở phải giảm khoảng cách tốt hơn nữa, để từ đó tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết 01 ở địa phương mình”, Thủ tướng nêu rõ.

Nguồn: baohinhphu.vn

TỔ CÔNG TÁC CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ ĐỐC THỨC CẮT GIẢM HÀNG NGHÌN GIẤY PHÉP, THỦ TỤC

Ngày 28/2, kết luận tại buổi kiểm tra 16 Bộ trong việc thực hiện các chỉ đạo, nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng giao trong cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành với hàng hóa xuất nhập khẩu và việc cắt giảm các điều kiện kinh doanh, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng, Tổ trưởng Tổ công tác của Thủ tướng ghi nhận những chuyển động vừa qua của các Bộ đã được các doanh nghiệp đánh giá cao. Tuy nhiên, việc cải cách cần đi vào chiều sâu hơn nữa để thu hút đầu tư, thúc đẩy tăng trưởng.

Tổ trưởng Tổ công tác cho biết, ngay sau buổi kiểm tra sẽ có báo cáo Thủ tướng Chính phủ, trước hết phải xử lý được vấn đề kiểm tra chồng chéo giữa các Bộ. Đồng thời sẽ báo cáo Thủ tướng đồng ý chủ trương một nghị định sửa nhiều nghị định để cắt giảm các điều kiện kinh doanh và ban hành theo trình tự rút gọn. Tổ công tác đề nghị sau buổi kiểm tra, các Bộ xây dựng phương án chính thức, rõ ràng cho từng vấn đề, từ ngày 15/3 Tổ sẽ làm việc với từng Bộ.

“Mỗi tháng sẽ kiểm tra ít nhất 4 đơn vị, lần này xuống tận huyện, tận địa phương. Bởi rào cản không phải chỉ ở trên Bộ mà còn ở nhiều góc ngách khác”, Bộ trưởng Mai Tiến Dũng nêu rõ và lưu ý các Bộ không được xây dựng phương án cắt giảm hình thức, bởi các buổi kiểm tra sẽ có sự tham gia của các hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp. Đồng thời, việc cắt giảm phải thực chất, “tránh tình trạng gom nhiều điều kiện kinh doanh lại làm một, không bỏ cái này mọc cái khác, không cài cắm câu chữ để bẫy doanh nghiệp”.

Bộ trưởng cũng lưu ý điều kiện kinh doanh phải nằm ở cấp nghị định, nhưng trên thực tế nhiều khi lại núp dưới các công văn, như vậy là sai thẩm quyền, không đúng quy định mà doanh nghiệp vẫn phải làm.

Về hoạt động kiểm tra chuyên ngành, tinh thần là phải đổi mới mạnh mẽ phương thức kiểm tra, áp dụng quản lý rủi ro, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, quan tâm công bố công khai các tiêu chuẩn, quy chuẩn, cũng không được biến tiêu chuẩn, quy chuẩn thành điều kiện kinh doanh.

Bộ trưởng Mai Tiến Dũng cho biết Văn phòng Chính phủ sẽ ngồi với các Bộ cùng bàn bạc nếu còn sự khác nhau về quan điểm để đến 30/6 năm nay ban hành được nhiều nhất các văn bản quy phạm pháp luật, qua đó cắt giảm các thủ tục, điều kiện. VPCP cũng sẽ mời các doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng ngồi lại, cùng rà soát lại một lần nữa trước khi các văn bản được ban hành.

Nguồn: baohinhphu.vn

NHIỀU THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG CẦN BẢN SAO CÓ CÔNG CHỨNG

Đây là nội dung Quyết định 199/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, có hiệu lực từ ngày 09/2/2018. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc phê duyệt phương án đơn giản hóa đối với nhóm thủ tục hành chính (TTHC), quy định liên quan đến lý lịch tư pháp và yêu cầu nộp bản sao giấy tờ có công chứng, chứng thực.

Cụ thể, Thủ tướng quyết định không quy định hình thức bản sao có công chứng, mở rộng các hình thức bản sao phù hợp với cách thức thực hiện TTHC. Như vậy, trong quá trình giải quyết TTHC, khi nộp hồ sơ trực tiếp, người dân có thể lựa chọn một trong những cách thức như sau: nộp bản sao từ sổ gốc, bản sao và đối chiếu bản chính, bản sao có chứng thực. Trong trường hợp nộp hồ sơ giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu điện, người dân vẫn phải cung cấp cho cơ quan chức năng bản sao giấy tờ có chứng thực. Phương án trên áp dụng đối với nhiều thủ tục thuộc nhóm TTHC trong phạm vi quản lý của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng; lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học công nghệ, giao thông vận tải, hàng hải, lao động, tài chính, nội vụ...

Nguồn: sggp.org.vn

BỘ NỘI VỤ THI TUYỂN LÃNH ĐẠO CẤP VỤ NĂM 2018

Ngày 22/2/2018, Bộ Nội vụ có thông báo số 684/TB-BNV về Kế hoạch thi tuyển 4 chức danh lãnh đạo, quản lý tại một số đơn vị trực thuộc năm 2018.

Theo đó, Bộ Nội vụ sẽ tổ chức thi tuyển 4 chức danh lãnh đạo, quản lý gồm: 01 Phó Chánh Văn phòng phụ trách công tác tham mưu, tổng hợp; 01 Phó Chánh Thanh tra phụ trách công việc của phòng Tổng hợp; 01 Phó Vụ trưởng Vụ Chính quyền địa phương phụ trách lĩnh vực chế độ

chính sách cấp xã và thôn, tổ dân phố và 01 Phó Viện trưởng Viện Khoa học tổ chức nhà nước phụ trách quản lý khoa học và các dự án điều tra cơ bản.

Thời gian và địa điểm nhận hồ sơ đăng ký dự thi từ ngày 26/2 - 23/3 (tính theo dấu bưu điện đối với hồ sơ gửi qua đường bưu điện). Hết hạn nhận hồ sơ, Bộ Nội vụ sẽ thẩm định hồ sơ từ ngày 24/3 - 3/4.

Danh sách người đủ điều kiện dự thi sẽ được thông báo từ ngày 4 - 8/4. Đến ngày 19/4, tổ chức thi viết, sau đó thi trình bày đề án vào ngày 11 và 12/5.

Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

971.000 HỒ SƠ ĐƯỢC XỬ LÝ QUA CƠ CHẾ MỘT CỬA QUỐC GIA

Cơ chế một cửa quốc gia đã kết nối 11 bộ, ngành với 47 thủ tục được đưa lên để giao dịch với cộng đồng doanh nghiệp, tổng số hồ sơ được xử lý đạt hơn 971.000 bộ.

Theo Cổng thông tin điện tử Chính phủ, tính đến ngày 22/2, ngoài thủ tục thông quan hàng hóa, có 47 thủ tục của 10 bộ, ngành đã được đưa lên Cơ chế một cửa quốc gia. Hiện tổng số hồ sơ được xử lý đạt hơn 971.000 bộ của hơn 19.200 doanh nghiệp. Riêng thủ tục thông quan hàng hóa, năm 2017 Hệ thống thông quan tự động của ngành Hải quan đã tiếp nhận 11,31 triệu tờ khai hải quan.

Để mở rộng và nâng cao hiệu quả thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia, thời gian tới Tổng cục Hải quan tiếp tục đôn đốc các cục hải quan địa phương và đề nghị Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam triển khai có hiệu quả Cơ chế một cửa quốc gia đường hàng không theo Quyết định số 43/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ. Bên cạnh đó, phối hợp với các bộ, ngành liên quan mở rộng Cơ chế một cửa quốc gia tại cảng biển; có văn bản đề nghị Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng ký thống nhất kế hoạch triển khai mở rộng Cơ chế một cửa quốc gia cho tàu biển xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh cho các cảng biển trên toàn quốc.

Nguồn: ictnews.vn

HÀ NỘI: CHUẨN BỊ TÍCH HỢP HỆ THỐNG MỘT CỬA DÙNG CHUNG 03 CẤP

Tại cuộc họp Ban Chỉ đạo Ứng dụng công nghệ thông tin thành phố Hà Nội về các vấn đề: triển khai Trung tâm điều hành thông minh và tiến độ thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 chiều ngày 26/2, Sở Thông tin và Truyền thông cho biết, trong tháng 4/2018, Hà Nội sẽ hoàn thành 296 dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 3, 4 tích hợp với hệ thống "một cửa" điện tử dùng chung 3 cấp; đưa vào hoạt động thử nghiệm trong tháng 5/2018 và hoạt động chính thức trong tháng 6/2018; nâng tỷ lệ DVCTT mức độ 3, 4 lên 39%; hoàn thành chuyển đổi các DVCTT mức độ 3, 4 đã triển khai sang hệ thống "một cửa" điện tử dùng chung 3 cấp trong tháng 5/2018.

Sở Thông tin và Truyền thông đề xuất thành phố tiếp tục ban hành danh mục 300 DVCTT mức độ 3, 4 triển khai trong năm 2018 (trong đó có 260 DVCTT mức độ 3 và 40 DVCTT mức độ 4) với các điều kiện triển khai. Dự kiến đến hết năm 2018, thành phố sẽ có 1.053 DVCTT mức độ 3, 4 - đạt tỷ lệ 55% DVCTT mức độ 3, 4.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

CHỦ TỊCH THÀNH PHỐ HÀ NỘI: PHẢI NÊU ĐÍCH DANH CÁN BỘ CÓ TÌNH “OM” HỒ SƠ

Tại phiên họp tập thể UBND thành phố Hà Nội tháng 2 sáng ngày 27/2, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội yêu cầu Sở Nội vụ thành lập các đoàn kiểm tra công vụ đột xuất tại Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Kế hoạch - Đầu tư về vấn đề có doanh nghiệp phản ánh tình trạng bị “om” hồ sơ.

“Cần kiểm tra đã tiếp nhận bao nhiêu hồ sơ. Phải nêu đích danh cán bộ để kéo dài các thủ tục. Doanh nghiệp phản ánh có hồ sơ bị “om” 3 - 4 tháng vẫn không giải quyết. Văn bản “đá đi đá lại” giữa các sở. Chính phủ quyết liệt mà Hà Nội vẫn thế thì dứt khoát không được”, ông Chung nhấn mạnh.

Ông Nguyễn Đức Chung cũng nhắc nhở các sở ngành có nhiều dịch vụ công như Sở Kế hoạch - Đầu tư, Sở Quy hoạch - Kiến trúc phải tập trung bắt tay ngay vào phục vụ người dân và doanh nghiệp. Đặc biệt, không được chậm trễ các thủ tục.

Cũng tại phiên họp này, ông Nguyễn Đức Chung yêu cầu Sở Nội vụ hủy kế hoạch tuyển dụng 1.000 cán bộ, công chức, viên chức cấp xã, phường để rà soát lại nhu cầu thực tế cần tuyển khi mà thành phố đã ứng dụng công nghệ thông tin tới tất cả các xã, phường.

Nguồn: vietnamnet.vn

HÀ NỘI SẼ THI TUYỂN MỘT SỐ CHỨC DANH LÃNH ĐẠO TRONG NĂM 2018

Ngày 26/2, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 52/KH-UBND triển khai thực hiện "Năm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị 2018".

Theo đó, thành phố yêu cầu tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Đặc biệt, UBND thành phố Hà Nội yêu cầu xây dựng Đề án thí điểm thi tuyển một số chức danh công chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của UBND thành phố, hoàn thành Đề án trước 30/9/2018; triển khai Đề án trước 31/12/2018.

Cùng với đó, sẽ thực hiện thí điểm các mô hình mới về tổ chức, kiêm nhiệm một số chức danh lãnh đạo, quản lý phù hợp với đặc điểm, tình hình của thành phố; thực hiện nghiêm các quy định về số lượng biên chế tối thiểu, số lượng lãnh đạo cấp phó tối đa.

Nguồn: antd.com.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH DỰ KIẾN TĂNG THU NHẬP CÔNG CHỨC TỪ 01/4/2018

UBND thành phố Hồ Chí Minh vừa hoàn thành dự thảo "Đề án thí điểm chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức do Thành phố quản lý" để lấy ý kiến phản biện. Đây là đề án trong lộ trình thực hiện Nghị quyết 54 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố.

Theo đề án, thành phố dự kiến năm 2018 điều chỉnh hệ số tăng thu nhập tối đa là 0,6 lần, năm 2019 tối đa 1,2 lần, năm 2020 tối đa 1,8 lần so với tiền lương theo ngạch bậc, chức vụ. Từ năm 2021 - 2022, căn cứ vào sơ kết thực hiện đề án và chủ trương của Quốc hội về tăng lương tối thiểu, thành phố tiếp tục xác định hệ số điều chỉnh tăng thu nhập phù hợp với tình

hình thực tế. Việc tăng thu nhập này đảm bảo nguyên tắc “gắn với hiệu quả công việc” và “không cào bằng”.

Dự kiến kinh phí thực hiện tăng thu nhập trong năm 2018 của thành phố là hơn 2.342 tỉ đồng (gồm chi cho công chức hơn 328 tỉ đồng, viên chức hơn 1.883 tỉ đồng, cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn gần 131 tỉ đồng).

Sau khi lấy ý kiến phản biện, dự kiến đề án được áp dụng từ ngày 1/4/2018 – 31/12/2020.

Nguồn: thanhnien.vn

ĐÀ NẴNG THI TUYỂN 02 PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng có thông báo về thể lệ thi tuyển 2 Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phụ trách xây dựng cơ bản và kinh tế đối ngoại. Đối tượng đăng ký dự tuyển là cán bộ, công chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm được quy hoạch chức danh Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2015 - 2020 và đang công tác tại Sở này.

Ngoài ra, cán bộ công chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm được quy hoạch chức danh Phó giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư giai đoạn 2020 - 2025 đã được Ban Thường vụ Thành ủy phê duyệt được đăng ký thi tuyển. Bên cạnh đó, đối tượng không trực tiếp thuộc quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư mà có đủ điều kiện, tiêu chuẩn và nằm trong quy hoạch ở các chức vụ, chức danh tương đương được quyền đăng ký dự tuyển nhưng phải đảm bảo về tiêu chuẩn chính trị theo quy định.

Được biết, hiện đã có 5 ứng viên nằm trong quy hoạch sẽ tham gia thi tuyển vào 2 vị trí Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng. Cuộc thi sẽ được tổ chức vào tháng 4/2018./.

Nguồn: vov.vn

HÀNG NGÀN CÁN BỘ SÁP... RỜI GHẾ

Trong kế hoạch giảm biên chế đến năm 2021, các tỉnh, thành như Thanh Hóa, Lâm Đồng, Đà Nẵng, Cần Thơ... sẽ giảm tổng cộng hàng vạn người đang làm việc trong bộ máy nhà nước.

Theo đề án giảm biên chế giai đoạn 2018 - 2021 của tỉnh Lâm Đồng, đến năm 2021, địa phương này sẽ tinh giản hơn 283 biên chế và hơn 2.900 viên chức, người lao động.

Tại thành phố Đà Nẵng, từ nay đến năm 2020 sẽ giảm 21 đơn vị sự nghiệp công lập. Trong đó, giảm do sáp nhập, hợp nhất, giải thể là 15 đơn vị; chuyển sang công ty cổ phần là 6 đơn vị.

Đến năm 2020, giảm ít nhất 2.000 biên chế trong các đơn vị này. Ngoài ra, 6 đơn vị của Sở Y tế sẽ sáp nhập thành Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

Từ năm 2015 đến 2017, tỉnh Thừa Thiên - Huế đã trình Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính giải quyết tổng cộng 243 người, gồm 211 người nghỉ hưu và 32 người thôi việc với tổng kinh phí chi trả là 22,8 tỉ đồng. Dự kiến số đối tượng tinh giản biên chế trên toàn tỉnh từ nay đến năm 2021 là 2.477 người (tỉ lệ 8,38%) trên tổng số biên chế được giao năm 2015. Trong đó, năm 2018 giảm 470 người, năm 2019 là 486 người, năm 2020 là 510 người và năm 2021 là 543 người.

Trong năm 2018, thành phố Cần Thơ dự kiến cắt giảm khoảng 1.300 biên chế.

Trong 4 năm tới, , toàn tỉnh Thanh Hóa sẽ giảm 11% biên chế, tương đương 7.000 người. Những cơ quan giảm nhiều nhất là Sở Y tế (773 người), Sở Giáo dục và Đào tạo (656 người), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (119 người)...

Nguồn: nld.com.vn

BẮC GIANG: TIẾN HÀNH KIỂM TRA ĐỘT XUẤT VIỆC CHẤP HÀNH KỶ LUẬT, KỶ CƯƠNG HÀNH CHÍNH TRƯỚC VÀ SAU TẾT NGUYÊN ĐÁN MẬU TUẤT NĂM 2018

Thực hiện Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 02/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc tổ chức đón tết nguyên đán Mậu Tuất 2018, ngày 30/01/2018 Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 115/QĐ-SNV về việc thành lập 02 Tổ kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh. Theo đó, mỗi Tổ do một đồng chí Phó Giám đốc Sở Nội vụ làm Tổ trưởng, các thành viên là công chức của Thanh tra sở và Phòng Cải cách hành chính. Cùng tham gia với các Tổ kiểm tra còn có các Phóng viên của Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh để đưa tin. Thời gian kiểm tra được tiến hành từ ngày 05/02/2018 đến hết ngày 31/3/2018.

Nội dung kiểm tra đột xuất tập trung vào việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức theo Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 04/7/2014 của Tỉnh ủy Bắc Giang; việc thực hiện các quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong khi thi hành công vụ theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ; việc chấp hành các quy định về tiếp nhận và giải quyết thủ tục

hành chính cho tổ chức, công dân tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả các cấp; về công tác tiếp công dân của các cơ quan, đơn vị và địa phương theo quy định./.

Nguyễn Duy Đoàn, Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang

ĐẮK LẮK: CHỨC PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ ĐÃ “CÓ CHỦ” SAU KHI THI TUYỂN CÔNG KHAI

Ngày 26/2, ông Miên Klong - Giám đốc Sở Nội vụ Đắk Lắk cho biết, qua quá trình tổ chức thi tuyển công khai, 2 chức danh Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Biên chế và chức Phó Giám đốc Sở Y tế Đắk Lắk, tỉnh đã chọn được những người xứng đáng.

Kết quả, ông Nguyễn Văn Hùng - Trưởng phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Bệnh viện đa khoa tỉnh đạt số điểm cao nhất với 82,27 điểm; ông Bùi Khắc Hùng - GD Bệnh viện đa khoa huyện Krông Pắc đạt 77,88 điểm và ông Châu Đương - GD Bệnh viện đa khoa huyện Cư M'gar đạt 71,96 điểm. Được biết, Hội đồng thi tuyển cấp Sở của tỉnh Đắk Lắk sẽ tổng hợp, tiến hành các thủ tục liên quan theo quy trình công tác tổ chức cán bộ để tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Quyết định bổ nhiệm.

Nguồn: laodong.vn

ĐỒNG THÁP: XÂY DỰNG VIDEO CLIP HƯỚNG DẪN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Xuất phát từ thực tế người dân, tổ chức còn gặp nhiều khó khăn trong việc điền các tờ khai, biểu mẫu và chuẩn bị hồ sơ, tài liệu khi thực hiện thủ tục hành chính đồng thời để thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính và truyền thông về hoạt động cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong quá trình liên hệ, giao dịch các thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành kế hoạch xây dựng video clip trong hướng dẫn TTHC. Văn phòng UBND tỉnh là đơn vị chủ trì xây dựng các video clip hướng dẫn về các thủ tục hành chính đang được tiếp nhận tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh.

Các video clip hướng dẫn về thủ tục hành chính phải sử dụng hình ảnh, âm thanh, đồ họa trực quan, sinh động, đảm bảo tính thẩm mỹ, thân thiện, dễ hiểu, dễ thực hiện cho người xem; đồng thời, được quảng bá qua nhiều kênh thích hợp để người dân, tổ chức được tiếp cận, sử dụng dễ dàng. Việc xây dựng các video clip bằng hình thức trực quan, sinh động nhằm giúp tổ chức, công dân thuận tiện, dễ dàng trong việc tìm hiểu các thông tin về thủ tục hành chính, quy trình

thực hiện. Bên cạnh đó còn giúp hướng dẫn kê khai các biểu mẫu, giấy tờ và chuẩn bị thành phần hồ sơ đầy đủ, chính xác khi thực hiện các thủ tục hành chính. Bằng cách sử dụng hình ảnh, âm thanh, đồ họa... các video clip này là một hình thức thể hiện mới nhằm giúp người dân, doanh nghiệp thuận tiện trong việc thực hiện thủ tục hành chính.

Trong kế hoạch của UBND tỉnh đã xác định rõ năm 2018 sẽ thực hiện video clip về các quy trình chung trong thực hiện TTHC như: Quy trình thực hiện Mô hình Hẹn giờ hướng dẫn kê khai, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại nhà theo yêu cầu của người dân; Quy trình thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; Quy trình chung trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và các sở, ngành tỉnh; Quy trình chung thực hiện các thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; Quy trình thực hiện các thủ tục hành chính liên thông. Kế hoạch còn ban hành danh mục các TTHC thực hiện video clip các lĩnh vực như: Tư pháp; Giao thông vận tải; Tài nguyên và Môi trường; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Xây dựng; Lao động, Thương binh và Xã hội; kế hoạch và đầu tư; Khoa học và Công nghệ; Công thương; Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với tổng số 54 TTHC sẽ được xây dựng video clip hướng dẫn thực hiện chi tiết từ ghi tờ khai đến quy trình thực hiện. Bên cạnh đó, Văn phòng UBND tỉnh đề xuất xây dựng các video clip cần thiết khác theo yêu cầu nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân Tỉnh giao hoặc trên cơ sở đề xuất của các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện./.

Minh Thùy, Sở Nội vụ tỉnh Đồng Tháp

ĐỒNG THÁP: KIỂM TRA 71 XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VỀ CÔNG TÁC KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG NĂM 2018

UBND tỉnh Đồng Tháp đã ban hành kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh, theo đó trong năm 2018 sẽ kiểm tra 71/144 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh và 09 sở, ngành tỉnh.

Phạm vi kiểm tra là các thủ tục hành chính do UBND tỉnh công bố và áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đối với các đối tượng là các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và UBND xã, phường, thị trấn. Kiểm tra công tác kiểm soát TTHC xoay quanh các nội dung về công tác triển khai, tổ chức thực hiện TTHC; trách nhiệm giải quyết TTHC gồm trách nhiệm giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; việc ban hành quy chế, quy trình tiếp nhận, giải quyết TTHC; việc tiếp nhận, giải quyết TTHC của cơ quan, đơn vị (kiểm tra thực tế hồ sơ giải quyết TTHC ở các lĩnh vực); việc công bố, công khai TTHC; việc tổ chức rà soát đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch rà soát TTHC của UBND Tỉnh; tình hình tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về

quy định hành chính, TTHC theo quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; kiểm tra, đánh giá tính đầy đủ, kịp thời, chính xác việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC của cơ quan, địa phương; kiểm tra công tác truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC

Đoàn kiểm tra của Tỉnh do ông Phạm Tấn Xiếu, Chánh Văn phòng UBND tỉnh làm trưởng đoàn cùng ông Trần Văn Tấn, Giám đốc Trung tâm Hành chính công tỉnh và bà Trịnh Thị Bích Thuận, Trưởng phòng Kiểm soát TTHC. Mỗi huyện, thị xã, thành phố Đoàn kiểm tra sẽ kiểm từ 04 đến 09 xã tùy theo số đơn vị hành chính cấp xã của huyện./.

Minh Thùy, Sở Nội vụ tỉnh Đồng Tháp

TIỀN GIANG: TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2018 - 2020

Ngày 08/02/2018, UBND tỉnh Tiền Giang ban hành Chỉ thị số 06/CT-UBND về việc tăng cường công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2018-2020.

Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh Tiền Giang chỉ thị Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm:

Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011-2020, kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn và hàng năm; rà soát xác định rõ nhiệm vụ, công việc phải thực hiện, từ đó phân công cá nhân, cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện và bố trí nguồn lực bảo đảm cho việc thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá nghiêm túc, trung thực, khách quan kết quả thực hiện tại cơ quan, đơn vị.

Triển khai kịp thời, đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác cải cách hành chính; tập trung khắc phục ngay những tồn tại, thiếu sót trong cải cách hành chính năm 2017 thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

Nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và phù hợp của văn bản ban hành với hệ thống văn bản pháp luật; thường xuyên rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, ban hành mới, thay thế cho phù hợp.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp; rà soát, đơn giản hóa và công khai thủ tục hành chính ở tất cả các lĩnh vực theo quy định

của Chính phủ; thực hiện tốt việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; thường xuyên rà soát kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị, để có giải pháp khắc phục đối với việc hồ sơ trễ hẹn; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo theo quy định.

Thường xuyên rà soát chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban đơn vị trực thuộc, không để chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót về chức năng, nhiệm vụ, kịp thời kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ hoặc bãi bỏ cho phù hợp.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, trao đổi xử lý công việc trên môi trường mạng, đẩy mạnh tuyên truyền việc nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3 và 4 trên Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị. Đồng thời chọn khâu "Ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh" làm khâu đột phá trong công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2020.

Chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ấp Bắc; giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện và hàng năm báo cáo UBND tỉnh việc thực hiện Chỉ thị này./.

*Minh Nguyên - Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ
(tổng hợp từ nguồn của UBND tỉnh Tiền Giang)*

ĐỔI MỚI VÀ SÁNG TẠO TRONG LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

Công cuộc đổi mới kinh tế - xã hội do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ đang đặt ra các yêu cầu và cơ sở lý luận, thực tiễn cho khoa học về đổi mới, sáng tạo và phát triển bền vững đất nước. Gần đây các nhà tâm lý học và xã hội học đang đặt ra vấn đề nghiên cứu về “sáng tạo” trong lãnh đạo, quản lý và lãnh đạo, quản lý sự đổi mới, sáng tạo. Từ đó đã hình thành bộ môn xã hội học đổi mới, sáng tạo với đối tượng nghiên cứu là mối quan hệ của đổi mới, sáng tạo với con người và xã hội.

Sự thiếu “sáng tạo” trong các sách về lãnh đạo, quản lý của Việt Nam

Từ điển Quản lý xã hội (2002) có mục từ “Sáng tạo” và được hiểu là việc làm nảy sinh kết quả mới, có chất lượng độc đáo, một giải pháp cho nhiệm vụ ấy và hoạt động sáng tạo có trong các lĩnh vực kể cả quản lý. Nhưng cuốn từ điển này không có mục từ “quản lý sáng tạo” mà chỉ có các mục từ như: “quản lý”, “quản lý cực quyền”, “quản lý dân chủ”, “quản lý đồng tham dự”, “quản lý hành chính”, “quản lý quyền uy”, “quản lý theo chức năng - ngành”, “quản lý theo lãnh thổ”, “quản lý theo ngành” và “quản lý xã hội”. Cuốn từ điển này cũng không có mục từ “năng lực quản lý” và “năng lực sáng tạo” mặc dù có mục từ “năng lực”, “năng lực kinh doanh” và “năng lực tổ chức”.

Cuốn “Giáo trình quản lý xã hội” (2006) có sáu chương với hơn 30 mục trong đó có mục “Đổi mới quản lý xã hội” nhưng không có chương, mục nào hay tiểu mục nào bàn về “sáng tạo” trong quản lý và “quản lý sáng tạo”.

Cuốn “Xã hội học về lãnh đạo, quản lý” (2010) gồm 7 chương và 30 mục cũng không có chương, mục nào bàn về tính sáng tạo trong lãnh đạo, quản lý.

Việc khảo sát sơ bộ một số cuốn sách như vậy cho thấy sự thiếu vắng “sáng tạo” trong lãnh đạo và quản lý của các cuốn sách, các cuốn giáo trình về khoa học quản lý của các tác giả Việt Nam. Câu hỏi đặt ra là: vậy các ấn phẩm về lãnh đạo, quản lý của tác giả nước ngoài được dịch và xuất bản bằng tiếng Việt nói gì về “sáng tạo”?

“Tính sáng tạo” và “người quản lý sáng tạo” trong sách của nước ngoài

Trong khi các sách và giáo trình về khoa học lãnh đạo, quản lý của các tác giả Việt Nam chưa nói gì đáng kể về “tính sáng tạo” thì nhiều sách của tác giả nước ngoài đã bàn kỹ về chủ đề này. Một cuốn sách thuộc loại “kinh điển” về quản lý của nước ngoài đã được dịch và xuất bản bằng tiếng Việt ngay trong những năm đầu của thời kỳ Đổi mới ở nước ta là cuốn sách “Những vấn đề cốt yếu của quản lý”(1). Trong cuốn sách này tác giả Harold Koontz và các đồng sự đã tập hợp và giới thiệu 11 cách tiếp cận khác nhau về quản lý và các cách tiếp cận này đều ít nhiều dựa trên toán học, xã hội học, tâm lý học - xã hội, lý thuyết hệ thống, lý thuyết ra quyết định và kinh nghiệm thực hành. Đó là: (i) cách tiếp cận kinh nghiệm mà người Việt Nam thường sử dụng để đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý và luôn đòi hỏi người quản lý phải có

kinh nghiệm thực tiễn, (ii) tiếp cận hành vi quan hệ cá nhân, (iii) tiếp cận hành vi nhóm, (iv) tiếp cận hệ thống hợp tác, (v) tiếp cận hệ thống kỹ thuật - xã hội, (vi) tiếp cận lý thuyết ra quyết định, (vii) tiếp cận hệ thống với nhiều thể hệ, mô hình đặc trưng cho từng giai đoạn phát triển của nó, (viii) tiếp cận toán học tiêu biểu nhất là tiếp cận quản lý khoa học kiểu Taylor, (ix) tiếp cận tình huống, (x) tiếp cận vai quản lý và (xi) tiếp cận tác nghiệp.

Tất cả 11 cách tiếp cận này đều không nhấn mạnh đến yếu tố “sáng tạo” trong lãnh đạo, quản lý. Nhung H. Koontz và các đồng sự đã nói đến “tính sáng tạo” và “người quản lý sáng tạo” trong chương bàn về cách thức làm cho kế hoạch có hiệu quả. Tính sáng tạo là khả năng và năng lực tạo ra những ý tưởng mới trong khi đó sáng kiến là sự vận dụng những ý tưởng mới này. Tuy không đưa ra định nghĩa rõ ràng về “người quản lý sáng tạo”, nhưng H. Koontz và các đồng sự cho rằng tính sáng tạo luôn có sẵn ở mọi người nhưng được sử dụng quá ít, do vậy người quản lý cần nuôi dưỡng tính sáng tạo và sử dụng nó một cách có cân nhắc đến tính rủi ro của nó trong quá trình lập kế hoạch. Câu hỏi đặt ra là tại sao chỉ nói đến tính sáng tạo trong lập kế hoạch mà không phải trong toàn bộ quá trình lãnh đạo, quản lý? Tuy không bàn kỹ về tính sáng tạo của quản lý nhưng các tác giả này luôn đề cao tri thức khoa học và cho rằng “nhà lãnh đạo thông minh” cần phải học hỏi, nghiên cứu và triển khai các tri thức khoa học để cải tiến, hoàn thiện lãnh đạo, quản lý. Bởi vì việc tăng thêm 5% năng suất lao động của Mỹ là do quản lý được hoàn thiện và chỉ riêng về mặt kinh tế đã mang lại cho nước Mỹ hơn 150 tỷ đô la mỗi năm.

Nghiên cứu này gợi ra một giả thuyết nghiên cứu là nếu “tính sáng tạo” được bộc lộ, phát triển và áp dụng trong tất cả các chức năng của quản lý thì năng suất, chất lượng và hiệu quả của quản lý sẽ cao hơn và năng suất lao động của xã hội cũng tăng hơn nữa.

Sự xuất hiện của “người lãnh đạo đổi mới, sáng tạo”

Một cuốn sách về khoa học lãnh đạo mới được dịch và xuất bản bằng tiếng Việt là cuốn “Năng lực lãnh đạo” (2000) của Richard L. Hughes và các đồng sự. Ngay trong chương 1 cuốn sách này ở mục bàn về “lãnh đạo và quản trị” các tác giả đã chỉ rõ một trong những điểm khác biệt của lãnh đạo so với quản trị là “sáng tạo” và “đổi mới”. Ví dụ: “nhà quản lý thực thi, người lãnh đạo đổi mới”, “nhà quản lý mô phỏng, người lãnh đạo sáng tạo”. Tuy nhiên, có lẽ giống như nhiều cuốn sách khác về quản lý và lãnh đạo, cuốn sách này chủ yếu xem xét “việc lãnh đạo” hay “quá trình lãnh đạo” trong mối tương tác với cấp dưới (người bị lãnh đạo), cấp trên (người lãnh đạo) và tình huống. Có thể coi đây là cách tiếp cận hỗn hợp của cách tiếp cận hoạt động và cách tiếp cận tổ chức về lãnh đạo. Có thể do cách tiếp cận cũ, thiếu sáng tạo như vậy nên “lãnh đạo sáng tạo” chỉ được nói đến ở một số mục nhỏ bàn về “trí thông minh sáng tạo” với tính cách là một phần của khối kỹ năng “trí thông minh” trong sáu khối kỹ năng lãnh đạo. Khối kỹ năng trí thông minh gồm bốn loại trí thông minh là trí thông minh phân tích, thực tiễn, sáng tạo và cảm xúc. Khối kỹ năng trí thông minh cùng với khối kỹ năng thuộc về tính cách và giá trị lãnh đạo tạo thành tầng nền tảng. Tầng tiếp theo gồm hai khối kỹ năng là kiến thức và kinh nghiệm lãnh đạo. Tầng đỉnh là năng lực lãnh đạo. Trí thông minh sáng tạo được tạo thành

từ bảy yếu tố là: khả năng tổng hợp, phân tích, giải quyết vấn đề thực tiễn, cách tư duy, các đặc điểm tính cách, động lực bên trong và những yếu tố bên ngoài. Nếu như “lãnh đạo” được xem xét trong mối quan hệ với con người sáng tạo và xã hội sáng tạo như cách tiếp cận của xã hội học sáng tạo thì rất có thể nhiều nội dung, nhiều chiều cạnh khác của “sáng tạo trong lãnh đạo” và “lãnh đạo sáng tạo” sẽ được làm sáng tỏ.

Sự xuất hiện của xã hội học đổi mới, sáng tạo

Từ những điều trình bày trên đặt ra vấn đề xem xét “quản lý” và “lãnh đạo” từ góc độ xã hội học về đổi mới, sáng tạo (Sociology of innovation, creativity). Có thể định nghĩa ngắn gọn: xã hội học (về) đổi mới, sáng tạo là chuyên ngành xã hội học tập trung nghiên cứu mối quan hệ của đổi mới, sáng tạo với con người và xã hội nhằm phát hiện ra các quy luật, cơ chế và các điều kiện hình thành, vận động, biến đổi các mối quan hệ này.

Một trong số các nhà xã hội học đương đại góp phần phát triển chuyên ngành xã hội học đổi mới, sáng tạo là Richard Florida, tác giả của cuốn sách “Sự xuất hiện của giai tầng sáng tạo” (The rise of creative class) năm 2002. Trong cuốn sách này Florida đã làm rõ sự phát triển giai tầng sáng tạo ở Hoa Kỳ trong thế kỷ qua và đến năm 1999 giai tầng này đã chiếm 30% lực lượng lao động của Hoa Kỳ. Florida đã nghiên cứu một số chủ đề và đưa ra một số khái niệm cơ bản của chuyên ngành xã hội học đổi mới, sáng tạo, ví dụ như: giai tầng sáng tạo (creative class), tinh thần sáng tạo (creative ethos), nền kinh tế sáng tạo (creative economy), quản lý sự sáng tạo (managing creativity), vốn sáng tạo (creative capital), cộng đồng sáng tạo (creative community). Tương tự, có thể áp dụng các thuật ngữ, khái niệm xã hội học vào nghiên cứu hành động sáng tạo; cấu trúc xã hội của đổi mới, sáng tạo; thiết chế sáng tạo, hệ thống sáng tạo và nhiều nội dung khác.

Đối với năng lực lãnh đạo và quản lý từ góc độ xã hội học đổi mới, sáng tạo cần tìm hiểu những nội dung cơ bản như năng lực sáng tạo của nhà lãnh đạo, quản lý; mô hình lãnh đạo, quản lý sáng tạo và nhất là các yêu cầu đặt ra từ phía nền kinh tế sáng tạo, xã hội sáng tạo, cộng đồng sáng tạo, giai tầng sáng tạo và các yếu tố sáng tạo khác đối với lãnh đạo, quản lý.

Nền kinh tế sáng tạo, xã hội sáng tạo đòi hỏi lãnh đạo, quản lý phải sáng tạo. Điều này đã và đang xảy ra ở các nước công nghiệp phát triển nơi xuất hiện nền kinh tế hậu công nghiệp, nền kinh tế tri thức, nền kinh tế sáng tạo và “chủ nghĩa tư bản sáng tạo”. Tại Diễn đàn kinh tế thế giới vào tháng 01-2008 tại Davos, Thụy Sĩ, tỷ phú Bill Gates đưa ra ý tưởng về đổi mới hệ thống tư bản chủ nghĩa thành “chủ nghĩa tư bản sáng tạo” (creative capitalism). Chủ nghĩa tư bản kiểu cũ dù đã biến đổi và phát triển so với trước kia nhưng vẫn chủ yếu là làm lợi cho người giàu hơn cho người nghèo. Chủ nghĩa tư bản sáng tạo theo Bill Gate là cách tiếp cận trong đó chính phủ, các doanh nghiệp và những tổ chức phi lợi nhuận cùng nhau hành động để mở rộng các thị trường sao cho người nghèo cũng có thể kiếm được lợi nhuận, giành được sự ghi nhận và có được danh tiếng và họ làm việc cùng nhau để giảm sự bất bình đẳng của thế giới. Chính phủ có thể trực tiếp tài trợ cho các chương trình, dự án hỗ trợ người nghèo. Các

doanh nghiệp có thể trực tiếp mang tiền và sản phẩm, hàng hóa đến cho người nghèo, đồng thời có thể sản xuất các sản phẩm để người nghèo cũng có thể tiếp cận và sử dụng dễ dàng. Mọi người gồm cả người nghèo có các cơ hội và được hỗ trợ để tìm việc làm và khởi nghiệp.

Việt Nam đang trong thời kỳ quá độ nên tất yếu nền kinh tế cũng quá độ với nghĩa là có nhiều thành phần, các yếu tố đan xen, phức tạp với nhau của kinh tế bao cấp, kinh tế thị trường và cả kinh tế sáng tạo. Nhưng lãnh đạo, quản lý cần phải có tầm nhìn, có sứ mệnh sáng tạo nhằm mục tiêu phát triển bền vững trong bối cảnh của sự phát triển các nền kinh tế sáng tạo trên thế giới mà không ít các yếu tố của chúng đang xuất hiện ở Việt Nam.

Mạng sáng tạo trong quản lý

Khái niệm “mạng sáng tạo” được một số nhà nghiên cứu hàng đầu về quản lý đưa ra vào đầu thế kỷ XXI. Trên cơ sở phân tích những biến đổi có tính cách mạng trong việc giảm chi phí giao dịch, chi phí vận chuyển và tăng khả năng trao đổi thông tin của các doanh nghiệp trên cơ sở các tiến bộ khoa học và công nghệ thông tin, hai tác giả là David Conklin và Lawrence Tapp cho rằng sự thành công của các doanh nghiệp trong thế kỷ XXI phụ thuộc chủ yếu vào sự phát triển mạng sáng tạo. Trước kia mạng quản lý và mạng sản xuất dù được mở rộng nhưng chủ yếu hoạt động theo nguyên tắc một chiều từ người cung cấp đến người sản xuất, người vận chuyển và người tiêu dùng mặc dù có tính đến mối liên hệ ngược, thông tin phản hồi và tương tác. Ngày nay, nhờ các thành tựu trong vận tải, thông tin nên mạng quản lý và mạng sản xuất đã trở thành mạng sáng tạo dựa trên nguyên tắc đa chiều cạnh, đa phương, đa cấp và trực tiếp, trực tuyến giữa các bên tham gia mạng lưới. Ưu thế của mạng sáng tạo không chỉ là ở việc giảm thời gian phát triển sản xuất và giảm chi phí giao dịch mà còn ở việc tăng cơ hội, điều kiện và năng lực đổi mới, sáng tạo liên tục của các bên và toàn bộ mạng.

Mạng sáng tạo có các thuộc tính như thế nào? Các tác giả của khái niệm này chỉ ra sáu thuộc tính cơ bản như sau:

(i) Sự đổi mới và cải tiến liên tục: Mục tiêu của mạng là làm tăng giá trị gia tăng bên trong nhóm nhờ vào việc sáng tạo ra các hàng hóa, dịch vụ mới và các phương pháp giảm chi phí và nâng cao hiệu quả.

(ii) Tính linh hoạt trong phân tích: mạng có khả năng thay đổi linh hoạt các cách giải quyết vấn đề và nhằm vào một trong các mục đích là tạo ra sự thay đổi liên tục, linh hoạt.

(iii) Liên tục hợp tác vì mục tiêu đổi mới: các bên tham gia mạng đều cùng chung mục tiêu này.

(iv) Mạng trung tâm trong mạng sáng tạo: không phải một người ra quyết định mà là một mạng ra quyết định và thực hiện việc phối hợp hoạt động của toàn mạng sáng tạo.

(v) Sự lệ thuộc liên tục và lâu dài của các bên tham gia mạng sáng tạo.

(vi) Mối quan hệ đa phương, nhiều hướng của mạng sáng tạo. Mạng cũ có thể có đầu vào - đầu ra, điểm đầu và điểm cuối, nhưng mạng sáng tạo không phân biệt như vậy mà mỗi một đầu

mối của mạng đều vừa là đầu vào vừa là đầu ra, vừa cung cấp vừa sản xuất và vừa tiêu dùng, đều cùng lúc thực hiện “nghiên cứu, phát triển và tiếp thị” (R&D&M, Research & Development & Marketing) chứ không phải nghiên cứu rồi mới triển khai hoặc nghiên cứu và triển khai rồi mới tiếp thị.

Có thể nêu một số bằng chứng về sự phát triển mạng sáng tạo trong thực tiễn quản lý, đó là việc các tổ chức “trao quyền cho người lao động” và xây dựng “chu trình chất lượng” với quan niệm “chất lượng” là quá trình tạo ra chất lượng, trong đó tất cả các bên tham gia đều có trách nhiệm và đóng góp cho thành công chung của cả tổ chức, cả mạng. Một bằng chứng khác là sự hình thành các mạng sáng tạo giữa các công ty xuyên quốc gia: các công ty thành viên của mạng xuyên quốc gia đều tham gia vào quá trình sáng tạo ra các hàng hóa, dịch vụ mới phù hợp với điều kiện lịch sử, xã hội cụ thể ở mỗi quốc gia.

Một số vấn đề mới trong quản lý với mạng sáng tạo

Hai tác giả David Conklin và Lawrence Tapp đã chỉ ra một số vấn đề mới đặt ra từ mạng sáng tạo đối với quản lý như sau:

Vấn đề thứ nhất là ra quyết định tham gia mạng sáng tạo. Quyết định quản lý cần phải trả lời câu hỏi về việc có tham gia hay không và như thế nào vào một hay nhiều mạng sáng tạo. Quyết định này cần phải tính đến sự cam kết cung cấp nguồn lực và thực hiện R&D&M cho cả mạng lưới. Lãnh đạo, quản lý cũng phải ra quyết định chấp nhận hay không chấp nhận một cá nhân hay tổ chức tham gia vào mạng sáng tạo.

Vấn đề thứ hai là niềm tin vào mạng sáng tạo. Theo cách quản lý thứ bậc, niềm tin chủ yếu là sự tin tưởng vào cam kết thực hiện lời hứa của đối tác, tức là có tin tưởng mới có tổ chức và hợp tác. Trong quản lý mạng sáng tạo, niềm tin là sự tin tưởng vào khả năng thành công của các thành viên trong mạng, tức là có tổ chức, hợp tác mới có niềm tin. Với “niềm tin” này, các tác giả của khái niệm “mạng sáng tạo” dự báo rằng hình thức tổ chức mạng sáng tạo sẽ trở nên phổ biến trong thế kỷ XXI vì hình thức này hứa hẹn sự thành công nhiều hơn các hình thức tổ chức truyền thống kiểu phân cấp như tổ chức nhiệm sở của Max Weber, tổ chức lực tác động của Micheal Porter và tổ chức mạng giá trị của Brandenburger và Nalebuff.

Vấn đề thứ ba là sự thành công của mỗi thành viên được đánh giá như thế nào trong mạng. Điều này liên quan đến quan hệ tài chính, các khuyến khích, cách đánh giá và cách đền bù cho các kết quả hoạt động của các bên tham gia mạng sáng tạo.

Vấn đề thứ tư là việc thành lập mạng trong mạng. Vấn đề là một thành viên bất kỳ của mạng có thể muốn thành lập mạng riêng của mình và không giống với mạng chung, điều này đặt ra vấn đề là làm thế nào các thành viên của mạng đều tham gia vào thành công chung của cả mạng và thành công bên trong của mỗi thành viên.

Cùng với bốn vấn đề mà David Conklin và Lawrence Tapp đã nêu rõ như ở trên cần phải tính đến một vấn đề nữa là sự biến đổi cấu trúc tổ chức dưới tác động của mạng sáng tạo. Khi

chưa tham gia vào mạng sáng tạo, cấu trúc tổ chức phổ biến là cấu trúc tổ chức hình tháp trong đó mọi quyết định được đưa từ trên xuống dưới trên cơ sở tổng hợp các ý kiến từ dưới lên, và khi quyết định từ trên đưa xuống thì cấp dưới phải phục tùng. Đây là biểu hiện của nguyên tắc tổ chức “tập trung dân chủ” hay “dân chủ tập trung”. Mạng sáng tạo đòi hỏi phải thay đổi cấu trúc tổ chức hình tháp to lớn, công kênh với biên chế ngày càng tăng bất chấp các nỗ lực cải cách nhằm tinh giản bộ máy. Tổ chức cần được thiết kế và vận hành sao cho luôn luôn có thể tìm kiếm các cách làm mới, tạo ra sản phẩm mới, dịch vụ mới đồng thời giảm được chi phí và trực tiếp đáp ứng được nhu cầu của khách hàng và người tiêu dùng sản phẩm cuối cùng. Mỗi tương tác trực tiếp của tầng đáy trong tháp tổ chức trước kia đang chiếm vị thế như của tầng đỉnh trong việc ra quyết định đối với cả hệ thống bởi vì họ trực tiếp tiếp xúc với khách hàng và các đối tác để nắm bắt các tín hiệu buộc toàn bộ mạng sáng tạo phải xử lý, phân tích và tìm cách đáp ứng một cách phù hợp. Các tổ chức quy mô nhỏ tham gia các mạng sáng tạo tỏ ra có ưu thế và năng lực đổi mới, sáng tạo hơn nhiều các tổ chức quy mô lớn kiểu hình tháp. Vấn đề tổ chức ở đây không phải là lựa chọn kiểu tổ chức hình tháp hay tổ chức hình mạng sáng tạo mà vấn đề là muốn thành công thì cần phải đổi mới, sáng tạo và do vậy cấu trúc tổ chức cũng phải thay đổi cho phù hợp với các yêu cầu đặt ra từ sự biến đổi và cạnh tranh.

Ở Việt Nam hiện nay đã phát triển cả một chuyên ngành “Tâm lý học sáng tạo” được giảng dạy trong chương trình đào tạo ngành tâm lý học trong trường Đại học. Tâm lý học định nghĩa sáng tạo là quá trình tiến tới cái mới, năng lực sáng tạo ra cái mới, độc đáo, có giá trị. Căn cứ để đánh giá sự sáng tạo là “cái mới có ý nghĩa, có giá trị” ở sản phẩm của sự sáng tạo. Từ góc độ xã hội học cần phải bổ sung “xã hội” cho sáng tạo và định nghĩa: đổi mới, sáng tạo là quá trình xã hội tạo ra cái mới có ý nghĩa, có giá trị đối với con người và xã hội. Một số tác giả đã nói đến “tính sáng tạo”, “người quản lý sáng tạo”, “lãnh đạo đổi mới, sáng tạo”, “trí thông minh sáng tạo”, “mạng sáng tạo”, “giai tầng sáng tạo”, “cấu trúc xã hội của sáng tạo” và nhiều nội dung khác. Tất cả những cái được đổi mới, sáng tạo như vậy đều tạo nên những cơ sở lý luận và thực tiễn đòi hỏi phải tiếp tục tìm hiểu, nghiên cứu và vận dụng sáng tạo vào xây dựng các chương trình, giáo trình và tài liệu khoa học cho đào tạo, bồi dưỡng “tính sáng tạo”, “tinh thần sáng tạo”, “các giá trị sáng tạo” trong lãnh đạo, quản lý ở Việt Nam hiện nay. Lãnh đạo, quản lý trở thành khoa học về sáng tạo, đổi mới và tương ứng chính sách công cũng trở thành một khoa học về đổi mới, sáng tạo nhằm kiến tạo xã hội vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh./.

(1) Harold Koontz, Cyril Odonnell Heinz Weihrich: *Những vấn đề cốt yếu của quản lý*, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, 199

(2) David Conklin và Lawrence Tapp: “Mạng sáng tạo” trong Subir Chowdhury (chủ biên), *Quản lý trong thế kỷ 21*, Nxb Giao thông Vận tải. Hà Nội, 2006, Tr. 315 - 334

GS.TS Lê Ngọc Hùng - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Nguồn: tapchiconsan.org.vn

TINH GỌN BỘ MÁY: CHẮC CHẴN PHẢI CÓ SỰ HY SINH

Nếu xem việc tinh gọn bộ máy là cuộc cách mạng, để thực hiện thành công cuộc cách mạng đó chắc chắn phải có sự hy sinh, có quyết tâm lớn.

Vấn đề bộ máy của hệ thống chính trị ngày càng phình to, hoạt động kém hiệu quả đang là yêu cầu bức thiết để tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Xung quanh nội dung này, PV phỏng vấn PGS.TS Nguyễn Quốc Dũng, Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương, Giám đốc Học viện Chính trị khu vực IV, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

Những năm qua, Đảng ta đã ban hành và thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiều chủ trương, nghị quyết, kết luận về xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị nhưng cho đến nay, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị vẫn còn cồng kềnh, nhiều tầng nấc, kém hiệu lực, hiệu quả; hoạt động còn chông chéo. Theo ông, nguyên nhân do đâu?

Bản thân chủ đề Hội nghị Trung ương 6 lần này đã cho thấy tính cấp thiết của nó. Bởi mấy lý do sau đây:

Bên cạnh những thành tích nhất định trong hoạt động đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, có thể nói bộ máy trong Đảng ta hiện nay hoạt động còn kém hiệu quả. Điều này thể hiện ở sự chông chéo, phân tán quyền lực, một việc có quá nhiều cơ quan chỉ đạo và có những công việc không có người chỉ đạo, không ai chịu trách nhiệm cả.

Thứ hai, cần phải tinh gọn bộ máy đang có nguy cơ ngày càng phình ra và giải quyết những vấn đề trong bộ máy. Sự phình ra này đang gây áp lực cho ngân sách rất lớn. 70% ngân sách hiện nay tập trung chi cho thường xuyên, chỉ 30% đầu tư cho phát triển là rất thấp. Vấn đề đặt ra là phải làm sao tinh gọn bộ máy, giảm những người làm trong bộ máy này. Có như thế chúng ta mới tính toán đến việc tăng lương được. Hiện nay việc tăng lương trong bộ máy chúng ta nói rất nhiều lần nhưng mà việc thực hiện còn rất bấp bênh.

Vậy theo ông, chúng ta cần tinh gọn và sáp nhập ra sao để bộ máy hoạt động hiệu quả?

Ngân sách của chúng ta hiện đang gánh ba bộ máy: Bộ máy Nhà nước, bộ máy Đảng, các đoàn thể và tổ chức chính trị - xã hội. Chúng ta phải sắp xếp lại theo hướng sáp nhập những bộ phận có cùng chức năng lại với nhau. Ví dụ như Ủy ban Kiểm tra Trung ương có thể sáp nhập với Thanh tra Chính phủ, Ban Tổ chức Trung ương có thể nhập với Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có thể gắn với Bộ Tài chính...

Để xây dựng tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động có hiệu lực và hiệu quả, theo tôi phải đổi mới từ cấp trên, từ trung ương và bộ, ngành trước thay vì bắt đầu từ cơ sở như

cách làm lâu nay. Trong cải cách bộ máy tổ chức, sự tinh gọn từ cấp trên sẽ là đích đến, là định hướng để cấp dưới thực hiện, trước hết phải từ bộ máy của Đảng.

Tôi thấy có những cơ quan có thể sáp nhập hoặc giải thể, bãi bỏ những tầng nấc trung gian trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Ví dụ như ba ban chỉ đạo (BCĐ) Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam bộ hoàn toàn có thể cải tổ, giải tán. Ở những vùng đó chỉ cần có cơ quan điều phối của Chính phủ mang tính chất tư vấn cho Chính phủ về chính sách kết nối cho các hoạt động để liên kết vùng chứ không cần phải có BCĐ, bởi thực tế các BCĐ làm việc không hiệu quả.

Hay các đảng ủy khối từ trung ương đến tỉnh, thành, các đảng ủy khối doanh nghiệp, khối cơ quan, khối Dân Chính Đảng, Đảng ủy khối doanh nghiệp tư nhân cũng là tầng nấc trung gian. Nếu không có tổ chức này, hoạt động của Đảng vẫn tồn tại và phát triển. Tôi cho rằng những cơ quan mang tính trung gian như vậy không nên tồn tại khi ta cải cách bộ máy.

Có thể nói rào cản lớn của vấn đề tinh gọn bộ máy của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể được thực hiện nhiều năm qua đó chính là sự đụng chạm đến quyền lực, lợi ích của nhiều người. Ông nghĩ sao về nhận định này?

Việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, đặc biệt là xây dựng tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả là công việc rất quan trọng và không hề đơn giản, đụng chạm đến lợi ích, quyền lợi của nhiều người. Như lời của nguyên Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu, phải xem đây là cuộc cách mạng trong bộ máy. Cuộc cách mạng trong bộ máy được hiểu là sự đổi mới toàn diện, triệt để, xóa bỏ những cái cũ kỹ, lạc hậu. Đã là cuộc cách mạng thì chắc chắn phải có sự hy sinh, một sự quyết tâm lớn mới có thể làm được.

Việc đổi mới hệ thống chính trị một cách tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả phương thức lãnh đạo của Đảng là công việc cần phải làm ngay, làm chắc chắn và lâu dài. Đây cũng là bài toán lớn cần giải quyết sao cho có tình, có lý bởi nó đụng chạm đến thân phận và lợi ích của từng con người.

Song song với việc cải cách, tinh gọn bộ máy cần thực hiện nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ lãnh đạo và trình độ chuyên môn của đội ngũ viên chức và người lao động?

Việc đổi mới tổ chức bộ máy chính trị theo hướng tinh gọn sẽ là tiền đề, là điều kiện quan trọng để thu hút tài năng. Lý do đơn giản đó là chỉ có tinh gọn bộ máy thì Nhà nước mới nâng lương lên được. Đây cũng là một trong những điểm kém hấp dẫn của cơ quan nhà nước so với cơ quan bên ngoài. Người ta không thể sống, làm việc và phát huy tài năng trong điều kiện tiền lương khó khăn, eo hẹp.

Bên cạnh đó, các cơ quan của hệ thống chính trị phải tạo được môi trường công bằng để tuyển chọn lao động và để họ cống hiến. Các chức danh cần phải tổ chức thi tuyển. Hiện nay, Bộ Nội vụ và một số nơi đã làm rồi, tôi đề nghị tổ chức thi tuyển ở cấp trường, chứ không làm cấp phó.

Để tránh chồng chéo trong hoạt động của hệ thống chính trị và nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu, vấn đề nhất thể hóa bộ máy chức danh giữa Đảng và Nhà nước cũng được nhắc đến tại Hội nghị Trung ương lần này. Quan điểm của ông về vấn đề này?

Thực tiễn trong thời gian qua chúng ta đã nhất thể hóa một số chức danh, và thực tế đã chứng minh sự nhất thể hóa đó hoàn toàn đúng đắn.

Ví như bí thư giữ chức chủ tịch một địa phương; người đứng đầu một đơn vị của Nhà nước phải là bí thư Đảng ủy của cơ quan ấy. Nhất thể hóa như vậy, một người làm việc của hai người, quyền lực sẽ tập trung hơn và sẽ thực hiện tốt nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước.

Cùng với nhất thể hóa các chức danh giữa Đảng, Nhà nước, phải tăng cường vai trò của người đứng đầu đơn vị, cơ quan, địa phương. Khi được giao trách nhiệm, người đứng đầu địa phương phải chịu trách nhiệm về tất cả hoạt động của đơn vị, địa phương mình và được trao quyền lực nhất định để thực hiện nhiệm vụ.

Khi đã nhất thể hóa và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu đơn vị, cần phải kiện toàn xây dựng hoàn chỉnh nhà nước pháp quyền bằng những cơ chế pháp luật, bằng những cơ chế phản biện xã hội để có thể giám sát người đứng đầu đơn vị. Việc này chúng ta hoàn toàn có thể làm được. Người làm đúng thì được tôn vinh, còn nếu làm sai thì pháp luật xử lý. Phải song phẳng giữa trách nhiệm và quyền lợi.

Đặc biệt, qua các cơ chế về nhiệm kỳ, cơ chế về pháp luật, qua các chính sách phản biện của tổ chức xã hội và người dân giám sát, tôi nghĩ chúng ta có điều kiện để kiểm soát được sự lạm quyền của người đứng đầu đơn vị.

Xin cảm ơn ông!

Nguồn: vov.vn

“THAM NHỮNG TRONG KHU VỰC CÔNG Ở VIỆT NAM VẪN ĐƯỢC CHO LÀ RẤT NGHIÊM TRỌNG”

Tổ chức Minh bạch Quốc tế (TI) vừa công bố Chỉ số cảm nhận tham nhũng (CPI) 2017, xếp hạng 180 quốc gia và vùng lãnh thổ dựa trên ý kiến đánh giá của các chuyên gia và doanh nhân về tham nhũng trong khu vực công. Trong đó, Việt Nam đạt 35/100 điểm, xếp hạng 107/180 toàn cầu.

Tổ chức Hướng tới Minh bạch (TT) - cơ quan đầu mối quốc gia của TI tại Việt Nam - cho rằng việc tăng nhẹ điểm CPI trong hai năm liên tiếp (2016 - 2017) là chỉ báo tích cực đối với các nỗ lực phòng, chống tham nhũng trong thời gian qua.

Tuy nhiên, xét trên thang điểm từ 0 - 100 của CPI, trong đó 0 là rất tham nhũng và 100 là rất trong sạch, vấn đề tham nhũng trong khu vực công ở Việt Nam vẫn được cho là rất nghiêm trọng. Kết quả này cũng tái khẳng định đánh giá của Đảng và Nhà nước về tình trạng tham nhũng tại Việt Nam.

Trong năm 2017, với những cam kết mạnh mẽ của Đảng và Nhà nước, công tác phòng chống tham nhũng trong nước đã đạt được một số kết quả nổi bật, bao gồm việc xét xử các vụ án tham nhũng nghiêm trọng liên quan đến nhiều cán bộ cấp cao. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng tiếp tục hoàn thiện khung pháp luật về phòng chống tham nhũng như tiến hành sửa đổi Luật Phòng chống tham nhũng hiện hành theo hướng phù hợp với các chuẩn mực quốc tế.

Tổ chức này cho rằng Việt Nam cần đẩy mạnh các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, củng cố và xây dựng các thể chế hiệu quả, gắn với trách nhiệm giải trình và có sự tham gia của toàn xã hội.

Cụ thể, TT khuyến nghị nâng cao tính hiệu quả trong công tác giám sát của Quốc hội và tính độc lập trong xét xử của các cơ quan tư pháp. Đẩy mạnh nỗ lực phòng chống tham nhũng trong các lĩnh vực người dân thường xuyên phải đối mặt với hối lộ và tham nhũng (cảnh sát, y tế công và giáo dục công).

Đồng thời hoàn thiện cơ sở pháp luật về bảo vệ người tố cáo tham nhũng nhằm khuyến khích sự tham gia của người dân và cộng đồng vào công tác phòng chống tham nhũng.

TT khẳng định tham nhũng đe dọa đến khả năng cạnh tranh công bằng của các doanh nghiệp, vì vậy doanh nghiệp cần chủ động tham gia phòng chống, xây dựng môi trường kinh doanh liêm chính để phát triển bền vững. Bên cạnh đó phải tăng cường năng lực phòng chống tham nhũng nội bộ, đặc biệt đối với các doanh nghiệp nhà nước; công bố công khai chương trình phòng chống tham nhũng của doanh nghiệp trên các trang thông tin điện tử, trên cơ sở tham khảo các chuẩn mực quốc tế.

TT cũng nhấn mạnh, tham nhũng không thể bị đẩy lùi nếu không có sự tham gia tích cực của báo chí, người dân và các tổ chức xã hội. Chính vì thế cần thực hiện quyền tiếp cận thông tin và tham gia giám sát việc thực hiện Luật Tiếp cận thông tin 2016. Chủ động thực hành liêm chính, tố cáo các vụ việc tham nhũng, hối lộ ở các cấp độ khác nhau, trước hết bằng cách tự trang bị kiến thức và thông tin pháp luật, trong đó có pháp luật về phòng chống tham nhũng.

Nguồn: dantri.com.vn

ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH BẮC KẠN THI HÀNH KỶ LUẬT NHIỀU ĐẢNG VIÊN

UBKT Tỉnh ủy Bắc Kạn thi hành kỷ luật đối với nhiều đảng viên liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí tại Vườn Quốc gia Ba Bể. Theo đó:

Cảnh cáo ông Nông Thế Diễn, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, nguyên Giám đốc Vườn Quốc gia kiêm Giám đốc Trung tâm giáo dục môi trường và Dịch vụ môi trường rừng, Vườn Quốc gia Ba Bể, đảng viên Chi bộ Sở KH&CN tỉnh Bắc Kạn.

Cảnh cáo ông Phạm Đức Toàn, viên chức Phòng Tổ chức - Hành chính, nguyên Phó Giám đốc Trung tâm giáo dục môi trường và Dịch vụ môi trường rừng thuộc Ban Quản lý Vườn Quốc gia Ba Bể, đảng viên Chi bộ 1, Đảng bộ Vườn Quốc gia Ba Bể.

Khiến trách Thượng tá Trần Minh Tâm, Phó Trưởng phòng Cảnh sát môi trường, Công an tỉnh Bắc Kạn, đảng viên Chi bộ phòng Cảnh sát môi trường thuộc Đảng bộ Công an tỉnh, nguyên Phó Trưởng Công an thành phố Bắc Kạn.

Nguồn: vov.vn

HỦY QUYẾT ĐỊNH BỔ NHIỆM CON TRAI NGUYÊN CHỦ TỊCH TỈNH GIA LAI

Thực hiện kết luận của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, tỉnh Gia Lai vừa có các hình thức xử lý việc bổ nhiệm trái quy định 3 người thân của ông Phạm Thế Dũng, nguyên Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai. Theo đó:

Hủy quyết định bổ nhiệm chức vụ Chánh Thanh tra Sở Nội vụ đối với ông Phạm Trần Anh (con trai ông Phạm Thế Dũng). Ông Phạm Trần Anh trở lại giữ chức vụ Phó Chánh thanh tra Sở Nội vụ.

Bà Trần Thị Lý (em gái cùng cha khác mẹ với ông Dũng) - Phó Trưởng ban Ban Dân tộc đã thôi việc.

Ông Phạm Đức Mạnh (chồng bà Trần Thị Lý), từ nhân viên lái xe trở thành Phó Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường, đã bị cách chức, trở thành nhân viên bình thường.

Nguồn: vov.vn

ĐỒNG THÁP: CÁCH CHỨC GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN BỔ NHIỆM “THẦN TỐC” CHO CON TRAI

Sáng 26/2, Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp đã ra quyết định cách chức Giám đốc Bệnh viện Đa khoa huyện Thanh Bình (Đồng Tháp) đối với ông Phạm Nông. Đồng thời, điều chuyển ông Nông sang làm nhân viên tại Trung tâm Giám định y khoa tỉnh Đồng Tháp.

Trước đó, Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp đã ra quyết định kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo đối với ông Phạm Nông. Lý do là vì ông Nông vi phạm chế độ trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc quản lý và thực hiện công tác tuyển dụng, bổ nhiệm viên chức chưa đúng quy định của pháp luật. Trong đó có việc bổ nhiệm "thần tốc" con trai là Phạm Trung Hiếu làm Phó Trưởng Khoa Chẩn đoán hình ảnh – Xét nghiệm thuộc bệnh viện này.

Bên cạnh đó, có 7 người đang làm việc tại Bệnh viện Đa khoa huyện Thanh Bình có mối quan hệ thân tộc, người thân với ông Phạm Nông.

Nguồn: vov.vn

ĐỔI MỚI HỆ THỐNG TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Ngày 24/01/2018, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 08/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Theo đó, phân đầu đến năm 2021, giảm tối thiểu bình quân cả nước 10% (bằng 5.792) đơn vị sự nghiệp công lập và 10% (bằng 205.369) biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2015; có 10% (bằng 5.792) đơn vị tự chủ tài chính, giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2011 - 2015; hoàn thành cơ bản việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp có đủ điều kiện thành công ty cổ phần (trừ các bệnh viện và trường học); hoàn thành lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công (tính đủ tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và khấu hao tài sản) đối với một số lĩnh vực cơ bản như y tế, giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp.

Đến năm 2025 tiếp tục giảm tối thiểu bình quân cả nước 10% (bằng 5.213) đơn vị sự nghiệp công lập và 10% (bằng 184.832) biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021; chấm dứt hợp đồng lao động không đúng quy định trong các đơn vị sự nghiệp công lập; có tối thiểu 20% (bằng 10.426) đơn vị tự chủ tài chính, 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện hoàn thành chuyển đổi thành công ty cổ phần; tiếp tục giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016 - 2020.

Đến năm 2030 chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ quản lý nhà nước và các đơn vị sự nghiệp cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu; giảm 10% (bằng 166.349) biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025; giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập

Về sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, các bộ, ngành, địa phương xây dựng, trình cấp có thẩm quyền Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ, ngành, địa phương nhằm giảm mạnh đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp, khắc phục chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, trong đó xác định chỉ tiêu giảm đầu mối đơn vị sự nghiệp công lập cho từng năm theo nguyên tắc: Một đơn vị sự nghiệp công lập có thể cung ứng nhiều dịch vụ sự nghiệp công cùng loại; cơ cấu lại hoặc giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động không hiệu quả hoặc không đáp ứng đủ tiêu chí, điều kiện thành lập; đẩy mạnh xã hội hóa, chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện thành công ty cổ phần (trừ các bệnh viện và trường học); trường hợp cần thiết phải thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập, thì đơn vị đó phải tự bảo đảm toàn bộ về tài chính (trừ trường hợp phải thành lập mới để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu), hoàn thành trong quý I năm 2019.

Bảo đảm đến năm 2021 giảm tối thiểu 10% (bình quân mỗi năm giảm tối thiểu 2,5%) đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015; đến năm 2025, giảm tối thiểu 10% (bình quân mỗi năm giảm tối thiểu 2%) đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021.

Không quy định việc thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập khi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật không thuộc lĩnh vực về tổ chức bộ máy; sắp xếp lại các cơ quan báo chí thuộc và trực thuộc theo Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí đến năm 2025 đã được Bộ Chính trị khóa XI thông qua và kế hoạch của Chính phủ; chuyển hầu hết các nhà xuất bản sang đơn vị sự nghiệp công lập có thu, trường hợp thật sự cần thiết, đủ điều kiện theo quy định của pháp luật thì cho phép chuyển sang công ty TNHH nhà nước một thành viên 100% vốn nhà nước, hoàn thành trong quý IV năm 2019.

Kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực hoạt động của các đơn vị sự nghiệp về an toàn thông tin. Tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công nghệ thông tin khác có quy mô nhỏ, hoạt động không hiệu quả, không phục vụ quản lý nhà nước hoặc hoạt động trong lĩnh vực đã xã hội hóa cao. Rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập bu chính, viển thông tinh gọn, nâng cao năng lực hoạt động để đáp ứng yêu cầu phục vụ quản lý nhà nước, hoàn thành trong quý IV/2019.

Rà soát, hoàn thiện mô hình tổ chức, hoạt động của các đơn vị sự nghiệp lĩnh vực thông tin và truyền thông khác bảo đảm tính thống nhất trong quản lý, chỉ đạo, điều hành về hoạt động thông tin và truyền thông, hoàn thành trong quý IV/2019.

Trong quý IV/2019, hoàn thành việc rà soát, sắp xếp lại hệ thống tổ chức khoa học và công nghệ gắn với quá trình cơ cấu lại ngành khoa học và công nghệ.

Tổ chức lại các cơ sở trợ giúp xã hội theo hướng hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng, trợ giúp các nhóm đối tượng dựa vào cộng đồng. Hợp nhất các trung tâm bảo trợ có chức năng, nhiệm vụ tương đồng thành trung tâm bảo trợ đa chức năng, hoàn thành trong quý IV/2019.

Chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện thành công ty cổ phần (trừ các bệnh viện và trường học), nhất là đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác; không tách, điều chuyển các cơ sở đào tạo, giáo dục nghề nghiệp và khám, chữa bệnh trong các tập đoàn, tổng công ty nhà nước khi các tập đoàn, tổng công ty này thực hiện cổ phần hóa, thực hiện từ năm 2018 và hoàn thành vào quý IV năm 2021.

Đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, xây dựng, hoàn thiện tiêu chí cụ thể phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực quản lý, hoàn thành trong quý IV/2018.

Hoàn thiện quy hoạch định hướng mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực quản lý gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và từng địa phương; chuyển từ quy hoạch theo đơn vị hành chính sang quy hoạch theo nhu cầu của xã hội và thị trường, hoàn thành trong quý IV/2018; chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập có tính chất cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của bộ, ngành về chính quyền địa phương quản lý; bộ chỉ thực hiện chủ quản đối với các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước của bộ và những đơn vị trọng điểm, chuyên sâu, hoàn thành trong quý I/2019.

Chuyển các bệnh viện thuộc các bộ, ngành về địa phương quản lý (trừ các bệnh viện thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an), hoàn thành trong quý I/2019; chuyển một số tổ chức khoa học và công nghệ công lập hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng mà sản phẩm khoa học có khả năng thương mại hóa thành doanh nghiệp hoặc chuyển về trực thuộc các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, hoàn thành trong quý I/2019; chuyển một số tổ chức khoa học và công nghệ công lập hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu cơ bản về trực thuộc các trường đại học, học viện để thúc đẩy gắn kết giữa nghiên cứu với đào tạo, hoàn thành trong quý I/2019.

Đối với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các trường mầm non, phổ thông gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, hình thành trường phổ thông nhiều cấp học (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông) phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của mỗi địa phương, địa bàn cụ thể. Rà soát, sắp xếp, điều chỉnh hợp lý quy mô lớp học; thu gọn các điểm trường, bảo đảm nguyên tắc thuận lợi cho người dân và phù hợp với điều kiện thực tế của vùng, miền, địa phương, thực hiện từ năm 2018, hoàn thành trong quý IV/2019.

Đối với lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, rà soát, sáp nhập trường trung cấp vào trường cao đẳng; giải thể các trường trung cấp, cao đẳng hoạt động không hiệu quả. Sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh theo hướng về cơ bản chỉ còn một đầu mối đào tạo nghề công lập. Sáp nhập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục hướng nghiệp, trung tâm dạy nghề thành một cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn cấp huyện, hoàn thành trong quý IV/2019.

Đối với lĩnh vực y tế, điều chỉnh, sắp xếp lại các bệnh viện bảo đảm mọi người dân đều có thể tiếp cận thuận lợi về mặt địa lý; thực hiện thống nhất mô hình mỗi cấp huyện chỉ có một trung tâm y tế đa chức năng (trừ các huyện có bệnh viện đạt hạng II trở lên), bao gồm y tế dự phòng, dân số, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và các dịch vụ y tế khác; trung tâm trực tiếp quản lý trạm y tế xã và phòng khám đa khoa khu vực (nếu có). Rà soát, sắp xếp hợp lý các phòng khám đa khoa khu vực; nghiên cứu, sắp xếp lại các trạm y tế xã theo hướng nơi đã có cơ sở y tế trên địa bàn cấp xã thì có thể không thành lập trạm y tế xã, hoàn thành trong quý I/2020.

Hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị làm nhiệm vụ y tế dự phòng cấp tỉnh thành trung tâm phòng ngừa và kiểm soát dịch bệnh cùng cấp trên cơ sở sáp nhập các tổ chức, đơn vị có cùng chức năng, nhiệm vụ và hoạt động lồng ghép, hoàn thành trong năm 2020.

Đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ, rà soát, sắp xếp lại các tổ chức khoa học và công nghệ thuộc địa phương quản lý nhằm giảm mạnh đầu mối; sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở khoa học và công nghệ theo hướng về cơ bản chỉ nên tổ chức một đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở trên cơ sở các tiêu chí phân loại, điều kiện, hoàn thành trong quý IV/2019.

Đối với lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao, rà soát, sắp xếp lại các đơn vị nghệ thuật biểu diễn công lập theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả; tiếp tục duy trì các đơn vị nghệ thuật truyền thống tiêu biểu; mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ giữ lại một đoàn nghệ thuật công lập truyền thống tiêu biểu của địa phương, đối với các đơn vị nghệ thuật khác

chuyển sang hình thức ngoài công lập; hợp nhất trung tâm văn hóa và đoàn nghệ thuật cấp tỉnh thành một đầu mối; sáp nhập các trung tâm có chức năng, nhiệm vụ tương đồng thuộc sở văn hóa, thể thao và du lịch thành một đầu mối; sáp nhập các trung tâm văn hóa, trung tâm thể thao, nhà văn hóa... trên địa bàn cấp huyện thành một đầu mối; kiện toàn, củng cố thư viện công cộng cấp huyện, hoàn thành trong quý IV/2019.

Đối với lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, sắp xếp lại, giảm mạnh đầu mối và nâng cao hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp; hợp nhất trạm chăn nuôi và thú y, trạm trồng trọt và bảo vệ thực vật, trạm khuyến nông, khuyến ngư,... cấp huyện thành trung tâm dịch vụ nông nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện và chuyển một số chức năng, nhiệm vụ về quản lý nhà nước ở các đơn vị này về phòng nông nghiệp (hoặc phòng kinh tế) cấp huyện. Sáp nhập các cơ quan tương ứng ở cấp tỉnh, đưa chức năng quản lý nhà nước của các cơ quan này về sở nông nghiệp và phát triển nông thôn. Rà soát, sắp xếp lại, kiện toàn các ban quản lý rừng phòng hộ theo hướng tinh gọn, hiệu quả, thực hiện từ năm 2018, hoàn thành trong quý IV/2019.

Đối với lĩnh vực tài nguyên và môi trường, chuyển các trung tâm phát triển quỹ đất về trực thuộc UBND cấp huyện quản lý, hoàn thành trong quý IV/2018.

Quản lý biên chế và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Về quản lý biên chế và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, các bộ, ngành, địa phương hoàn thiện Đề án tinh giản biên chế của bộ, ngành, địa phương, trong đó xác định chỉ tiêu giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước từng năm, bảo đảm đến năm 2021 giảm tối thiểu 10% (bình quân mỗi năm giảm tối thiểu 2,5%) biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2015; đến năm 2025 giảm 10% (bình quân mỗi năm giảm tối thiểu 2%) biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021; đến năm 2030 giảm 10% (bình quân mỗi năm giảm tối thiểu 2,5%) biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025, hoàn thành trong quý IV/2018; đẩy mạnh thí điểm việc thi tuyển và thực hiện thuê giám đốc điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

Bên cạnh đó, thực hiện chế độ hợp đồng viên chức có thời hạn đối với những trường hợp tuyển dụng mới (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn); thực hiện nghiêm việc đánh giá, phân loại viên chức hằng năm theo quy định hiện hành để đưa ra khỏi đội ngũ những người có 2 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ.

Chấm dứt việc tự phê duyệt và giao biên chế sự nghiệp vượt quá số lượng được cơ quan có thẩm quyền giao hoặc thẩm định; có kế hoạch và giải pháp để giải quyết dứt điểm số viên chức và số người lao động vượt quá số biên chế được giao (trừ các đơn vị tự chủ tài chính). Các cơ quan, đơn vị chưa sử dụng hết số biên chế được giao phải xem xét, cắt giảm phù hợp, hoàn thành trong năm 2018; tổ chức phân loại viên chức theo vị trí việc làm và sắp xếp, bố trí lại cơ cấu viên chức theo hướng vị trí chuyên môn, nghiệp vụ chiếm tỉ lệ ít nhất 65%, thực hiện từ năm 2018, hoàn thành trong quý IV/2019; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ, bố trí, sử dụng hợp lý, hiệu quả đội ngũ viên chức.

Rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại và tinh giản biên chế đối với các chức danh kế toán, y tế học đường tại các trường mầm non, phổ thông và các chức danh lái xe, bảo vệ, nhân viên phục vụ trong các đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện từ năm 2018, hoàn thành trong quý IV/2020.

Thực hiện nghiêm quy định về số lượng lãnh đạo cấp phó. Trong thời gian thực hiện sắp xếp lại, số lượng cấp phó của các đơn vị sự nghiệp công lập do sáp nhập, hợp nhất có thể cao hơn quy định, nhưng khi có cấp phó nghỉ hưu hoặc điều chuyển công tác thì không được bổ sung; đồng thời phải có giải pháp điều chuyển, sắp xếp lại số lượng cấp phó trong thời hạn tối đa 3 năm kể từ ngày sáp nhập, hợp nhất. Trường hợp điều chuyển giữ chức vụ thấp hơn thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ đến hết thời hạn bổ nhiệm.

Thực hiện đào tạo lại hoặc giải quyết chế độ, chính sách đối với viên chức và người lao động dôi dư do sáp nhập, giải thể hoặc chuyển thành đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.

Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công

Chuyển một số dịch vụ công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm; đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ, xã hội hóa, trước hết là các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở y tế, tổ chức khoa học và công nghệ ở các địa bàn có khả năng xã hội hóa cao; khuyến khích thành lập các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, nhất là trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, y tế, khoa học và công nghệ.

Thực hiện chuyển đổi hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, hạch toán như doanh nghiệp, kiên quyết chuyển sang cơ chế tự bảo đảm hoàn toàn về tài chính đối với nhóm các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp các dịch vụ sự

ng nghiệp công có khả năng xã hội hóa cao trên cơ sở Nhà nước thực hiện lộ trình bảo đảm kinh phí hoạt động có thời hạn...

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

KẾT LUẬN CỦA PHÓ THỦ TƯỚNG THƯỜNG TRỰC CHÍNH PHỦ TẠI CUỘC HỌP TRỰC TUYẾN TỔNG KẾT CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2017, TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2018

Ngày 27/02/2018, Văn phòng Chính phủ đã ban hành Công văn số 78/TB-VPCP thông báo về Kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ tại cuộc họp trực tuyến tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2017, triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2018.

Theo đó, trên cơ sở Báo cáo của Bộ Nội vụ về tình hình thực hiện năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018 của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ, đại diện của các bộ, ngành, địa phương, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình đã có những đánh giá chung về kết quả đạt được trong năm 2017. Thẳng thắn nhìn nhận những tồn tại, hạn chế, Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Hòa Bình đã đề nghị các bộ, ngành, địa phương nghiêm túc thực hiện phương hướng, nhiệm vụ năm 2018 đã đề ra.

Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành rà soát, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo các chủ trương, giải pháp xử lý, giải quyết cụ thể đối với các đề xuất, kiến nghị mà các bộ, ngành, địa phương nêu trong Báo cáo và phát biểu tại cuộc họp.

Từng thành viên Ban Chỉ đạo sát sao, đôn đốc, kiểm tra để hoàn thành nhiệm vụ của Bộ, ngành mình đảm bảo đạt hoặc vượt mức mục tiêu đề ra tại Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018.

[Toàn văn Công văn số 78/TB-VPCP](#)

Nguyễn Hương – Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 CỦA BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình - Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (Ban Chỉ đạo) đã ký quyết định ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2018 của Ban Chỉ đạo.

Theo đó, năm 2018, Ban Chỉ đạo tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo quy định tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011, Nghị quyết số 36a/NQ-CP, Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016, Quyết định số 609/QĐ-TTg ngày 04/5/2017; tăng cường giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; tăng cường công tác tuyên truyền cải cách hành chính; giải quyết các kiến nghị của bộ, ngành, địa phương liên quan đến cải cách hành chính; tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao tại các bộ, ngành, địa phương; triển khai thực hiện Đề án "Tăng cường năng lực đội ngũ công chức chuyên trách cải cách hành chính"; tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của Chính phủ; Tổ chức kết nối, liên thông, điều phối, tích hợp, chia sẻ thông tin giữa Văn phòng Chính phủ với các bộ, ngành, địa phương; xây dựng, đưa vào vận hành Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh

Về xây dựng thể chế, chính sách và tổ chức triển khai thực hiện, năm 2018, Ban Chỉ đạo thực hiện cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và cải cách thủ tục hành chính; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập; hiện đại hoá hành chính.

Cụ thể, năm 2018, Ban Chỉ đạo sẽ kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; đẩy mạnh công tác theo dõi thi hành pháp luật với công tác xây dựng, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, tập trung vào các lĩnh vực thu hút nhiều sự quan tâm của dư luận và lĩnh vực được xác định trọng tâm theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018.

Đơn giản hóa, công khai, minh bạch mọi thủ tục hành chính tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp thực hiện và giám sát, kịp thời tháo gỡ những điểm nghẽn. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính và kiến nghị sửa đổi những quy định về thủ tục không còn phù hợp gây vướng mắc, khó khăn cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình thực hiện; tập trung cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ các cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, nông nghiệp nông thôn, ứng dụng công nghệ thông tin, khởi nghiệp, phát triển du lịch, tiếp cận tín dụng; bảo hiểm xã hội, chính sách đối với người có công; lý lịch tư pháp, hộ tịch... Tiếp tục cắt, giảm, đơn giản hóa thủ tục kiểm tra chuyên ngành, điều kiện kinh doanh và chi phí cho doanh nghiệp.

Đồng thời, tăng cường đổi mới phương thức, lề lối làm việc của cơ quan hành chính nhà nước; giảm hội họp, đơn giản hóa chế độ báo cáo; xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp; thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; xử lý dứt điểm và công khai kết quả xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính.

Giảm tối thiểu 2,5% biên chế được giao

Ban Chỉ đạo cũng xây dựng kế hoạch và giải pháp để giải quyết dứt điểm số biên chế vượt quá số biên chế được giao. Các cơ quan, đơn vị chưa sử dụng hết số biên chế được giao phải xem xét, cắt giảm phù hợp. Giảm tối thiểu 2,5% biên chế được giao so với năm 2015; rà soát, hoàn thiện thể chế về quản lý cán bộ, công chức, viên chức; kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; thu gọn đầu mối bên trong của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tổng cục; giảm đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm mục tiêu giảm 10% đơn vị sự nghiệp công lập đến năm 2021.

Nguồn: baohinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH

* Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam:

Bộ Chính trị quyết định chỉ định đồng chí Hầu A Lênh, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam tham gia Đảng đoàn và giữ chức Phó Bí thư Đảng đoàn MTTQ Việt Nam.

* Bộ Công an:

Ngày 1/3, Đại tá Nguyễn Văn Hiếu, Phó Giám đốc được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Vĩnh Long thay Thiếu tướng Lê Văn Út chờ nghỉ hưu theo quy định.

* Bộ Nội vụ:

Đồng chí Nguyễn Bá Chiến, Quyền Hiệu trưởng Trường Đại học Nội vụ Hà Nội được bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học Nội vụ Hà Nội.

Đồng chí Nguyễn Đăng Quế, Giám đốc Phân viện Khu vực Tây Nguyên được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia.

* Bộ Công Thương:

Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Phú Cường, nguyên Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam (Vinachem)..

* Bộ Ngoại giao:

Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định nghỉ hưu cho 03 Thứ trưởng Bộ Ngoại giao: ông Lê Lương Minh, nguyên Thứ trưởng Bộ Ngoại giao, nguyên Tổng Thư ký ASEAN; ông Nguyễn Thanh Sơn, nguyên Thứ trưởng Bộ Ngoại giao, nguyên Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Việt Nam tại Liên bang Nga và ông Thạch Dur, nguyên Thứ trưởng Bộ Ngoại giao, nguyên Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Việt Nam tại Campuchia.

* Thanh tra Chính phủ:

Thủ tướng Chính phủ quyết định nghỉ hưu theo chế độ đối với ông Ngô Văn Khánh, Phó Tổng Thanh tra Chính phủ.

* Bộ Giáo dục và Đào tạo:

Ngày 28/2, ông Triệu Ngọc Lâm, Phó Tổng Biên tập phụ trách Báo Giáo dục và Thời đại được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Biên tập Báo Giáo dục và Thời đại.

Bộ Tài nguyên và Môi trường:

Ông Lê Công Thành, Tổng Giám đốc Trung tâm Khí tượng thủy văn quốc gia được bổ nhiệm giữ chức vụ Quyền Tổng Cục trưởng Tổng cục Khí tượng thủy văn;

Ông Trần Hồng Thái, Phó Tổng Giám đốc Trung tâm Khí tượng thủy văn quốc gia được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Khí tượng thủy văn;

Ông Lê Hồng Phong, Phó Tổng Giám đốc Trung tâm Khí tượng thủy văn quốc gia được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Khí tượng thủy văn;

Ông Lê Thanh Hải, Phó Tổng Giám đốc Trung tâm Khí tượng thủy văn quốc gia được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Khí tượng thủy văn;

Ông Nguyễn Văn Tuệ, Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Khí tượng thủy văn;

Ông Tăng Thế Cường, Chánh Văn phòng Bộ được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu;

Ông Đặng Ngọc Điệp, Phó Chánh Văn phòng Bộ được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Bộ;

Ông Tạ Đình Thi, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Biển và hải đảo Việt Nam và giao nhiệm vụ Quyền Tổng Cục trưởng Tổng cục Biển và hải đảo Việt Nam;

*** Bộ Tài chính:**

Ông Tạ Anh Tuấn, Quyền Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước được bổ nhiệm giữ chức Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước.

Ông Nguyễn Hồng Hà, Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước và bà Trần Kim Vân, Phó Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước được nhận quyết định nghỉ hưu theo chế độ.

Nguồn: baochinhpvu.vn

HẢI PHÒNG CÁCH CHỨC CHỦ TỊCH UBND HUYỆN AN LÃO

Ngày 23/1, Chủ tịch huyện An Lão nhiệm kỳ 2016 - 2021 Nguyễn Văn Thông đã nhận quyết định cách chức do vi phạm quy chế làm việc của Ban chấp hành Đảng bộ huyện (nhiệm kỳ 2015 - 2020); vi phạm nghiêm trọng quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Luật khoáng sản năm 2010, làm thất thoát lớn tài nguyên khoáng sản nhà nước; vi phạm Luật đất đai năm 2013, chưa kiên quyết xử lý các vi phạm trong quản lý và sử dụng đất; tổ chức tuyển dụng viên chức giáo viên mầm non năm học 2015 - 2016 chưa đảm bảo quy định.

Trong thời gian kiện toàn bộ máy lãnh đạo, Phó Chủ tịch Phạm Duy Đảm được giao điều hành thay thế ông Nguyễn Văn Thông.

Trước đó sáng 20/1, ông Nguyễn Văn Thông đã phải nhận quyết định cách chức Phó Bí thư Thành ủy.

Nguồn: vnepress.net